SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK

Trường THPT DTNT N' Trang Long

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026
TRƯỜNG THPT DTNT N' TRANG LƠNG

(Theo quyết định Số: 687/QĐ-SGDĐT ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk)

STT	SBD	Mã hồ sơ	Họ và tên	Dân tộc	Huyện/TP/Thị xã	Tổng điểm	Ghi chú
1	520092	HSO256690023332	H Chân Byă	Ê-đê	Huyện Krông Bông	21.75	
2	520441	HSO256690014789	Hà Thị Ngân Niê	Mnông	Huyện Krông Bông	21.00	
3	520352	HSO256690014841	Hoàng Việt Mlô	Mnông	Huyện Krông Bông	20.50	
4	520143	HSO256690006766	H Bạch Êban	Ê-đê	Huyện Krông Bông	18.75	
5	520058	HSO256690021216	H Như Bkrông	Mnông	Huyện Krông Bông	18.25	
6	520429	HSO256690012786	H Hat Niê	Mnông	Huyện Krông Bông	17.25	
7	520174	HSO256690005631	H Bê A Ny Êban	Ê-đê	Huyện Krông Bông	17.25	
8	520299	HSO256690011822	H Bạch Kuan	Ê-đê	Huyện Krông Bông	16.75	
9	520442	HSO256690014794	Hoàng Mỹ Lệ Niê	Ê-đê	Huyện Krông Bông	15.50	
10	520037	HSO256690021469	H Gon Bdap	Ê-đê	Huyện Krông Bông	15.00	
11	520295	HSO256690008186	H Sim Bi Ksơr	Mnông	Huyện Krông Bông	14.75	
12	520438	HSO256690014428	H Vy Niê	Mnông	Huyện Krông Bông	14.75	
13	520280	HSO256690011709	H Ánh Kjiê	Ê-đê	Huyện Krông Bông	13.25	
14	520440	HSO256690014494	H Ngân Niê	Mnông	Huyện Krông Bông	12.75	
15	520430	HSO256690012860	H Lê A Niê	Mnông	Huyện Krông Bông	12.50	
16	520203	HSO256690004519	Nguyễn Niê Thanh Hiếu	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	26.00	
17	520195	HSO256690004365	Cill Pame Keirron Hđơk	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	25.75	
18	520503	HSO256690004380	Y' Nhất Sơn Êñuôl	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	24.50	
19	520354	HSO256690017856	H' Zoar Mlô	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	24.25	
20	520003	HSO256690002828	Lê Vy Adrơng	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	24.25	
21	520150	HSO256690013597	H Janny Êban	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	21.50	
22	520603	HSO256690011498	H' Kim Oanh Buôn Yă	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	20.50	
23	520250	HSO256690019125	Y Ju Nô Êcăm	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	19.50	

(1.)

Scanned with CamScanner

STT	SBD	Mã hồ sơ	Họ và tên	Dân tộc	Huyện/TP/Thị xã	Tổng điểm	Ghi chú
24	520258	HSO256690016627	H' Wen Si Kbuôr	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	19.25	
25	520057	HSO256690021036	H Muyên Bkrông	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	18.50	
26	520296	HSO256690022760	H' Bảo Như Ktla	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	18.25	
27	520290	HSO256690006546	H Duyệt Kpơr	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	18.00	
28	520489	HSO256690024301	H Reo Êban	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	18.00	
29	520602	HSO256690010742	H- Nôra Buôn Yă	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	17.75	
30	520291	HSO256690006748	H Moen Kpơr	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	16.50	
31	520547	HSO256690018309	Nguyễn Thị Hoàng Trang	Gia-rai	Thành phố Buôn Ma Thuột	16.50	
32	520432	HSO256690013392	H' Trân Niê	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	16.00	
33	520257	HSO256690016207	H Mến Kbuôr	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	15.75	
34	520184	HSO256690006121	Y Nea H'mŏk	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	15.75	
35	520139	HSO256690002440	H Janet Êban	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	15.75	
36	520047	HSO256690002733	H Ban Bkrông	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	15.50	
37	520005	HSO256690014240	Hoàng Phi Hùng Adrơng	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	15.25	
38	520151	HSO256690013660	H Ly San Êban	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	15.25	
39	520604	HSO256690011852	H' Ly Đan Buôn Yă	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	15.00	
40	520197	HSO256690012199	Y Nhất Hđok	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	15.00	
41	520041	HSO256690014777	De Khehi Du Bing	Mnông	Thành phố Buôn Ma Thuột	15.00	
42	520589	HSO256690013959	Hoàng H' Phương Vy	Mnông	Thành phố Buôn Ma Thuột	15.00	
43	520163	HSO256690024242	H Ka Yal Êñuôl	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	14.75	
44	520051	HSO256690013890	H Thảo Bkrông	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	14.25	
45	520064	HSO256690002807	H Jin Na Byă	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	14.25	
46	520091	HSO256690022871	Nay Jôn Byă	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	14.25	
47	520063	HSO256690002446	H Vôn Byă	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	14.25	
48	520183	HSO256690005836	H' Sương H'mŏk	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	14.00	
49	520196	HSO256690005819	H' Yêm Hđok	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	14.00	
50	520298	HSO256690002617	Y Nai Ktul	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	14.00	
51	520084	HSO256690017874	H- Lyna Byă	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	14.00	
52	520224	HSO256690022840	Niê Khánh Việt Hoàng	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	14.00	
53	520255	HSO256690009937	H' Jôni Kbuôr	Ê-đê	Thành phố Buôn Ma Thuột	13.75	

Scanned with CamScanner

STT	SBD	Mã hồ sơ	Họ và tên	Dân tộc	Huyện/TP/Thị xã	Tổng điểm	Ghi chú
54	520584	HSO256690009942	Võ H - Hạ Vi Niê	Ê-đê	Huyện Krông Pắc	20.75	
55	520256	HSO256690012545	H Em Ma Kbuôr	Ê-đê	Huyện Krông Pắc	20.25	
56	520447	HSO256690016390	H San Trúc Niê	Ê-đê	Huyện Krông Pắc	19.25	
57	520500	HSO256690017131	H' Sôra Niê	Ê-đê	Huyện Krông Pắc	17.75	
58	520167	HSO256690005766	Y Fren Niê	Ê-đê	Huyện Krông Pắc	17.75	
59	520367	HSO256690008288	H, Na Tra Byă	Ê-đê	Huyện Krông Pắc	17.25	
60	520021	HSO256690010448	H Zen Nie Ayũn	Ê-đê	Huyện Krông Pắc	17.00	
61	520434	HSO256690013766	H Hằng Niê	Ê-đê	Huyện Krông Pắc	16.25	
62	520574	HSO256690004195	H Tuyết Nhi Niê	Ê-đê	Huyện Krông Pắc	16.00	
63	520309	HSO256690010693	H - Lin Đa Êban	Ê-đê	Huyện Krông A Na	24.50	
64	520148	HSO256690012697	H' Rô Ly Êban	Ê-đê	Huyện Krông A Na	22.00	
65	520259	HSO256690018032	Y Sang Khôi - Kbuôr	Ê-đê	Huyện Krông A Na	21.50	
66	520279	HSO256690002791	Pang Ting Kiều Anh Hmŏk	Mnông	Huyện Krông A Na	19.50	
67	520567	HSO256690009261	H Tuệ Hlong	Mnông	Huyện Krông A Na	19.25	
68	520491	HSO256690009336	H Rim Hmŏk	Ê-đê	Huyện Krông A Na	19.25	
69	520135	HSO256690009287	H' Điăm Êñuôl	Ê-đê	Huyện Krông A Na	16.50	
70	520356	HSO256690009382	Y Mony Êban	Ê-đê	Huyện Krông A Na	16.50	
71	520056	HSO256690021022	H' Đani Bkrông	Ê-đê	Huyện Krông A Na	16.50	
72	520494	HSO256690009249	H' Sáng Bkrông	Ê-đê	Huyện Krông A Na	16.25	
73	520171	HSO256690009403	H' Gui Hđŏk	Ê-đê	Huyện Krông A Na	16.08	
74	520596	HSO256690009340	H- Xu Nia Knul	Ê-đê	Huyện Krông A Na	16.00	
75	520544	HSO256690009391	H Trang Niê	Mnông	Huyện Krông A Na	16.00	
76	520338	HSO256690008661	H' Man Du Niê	Ê-đê	Huyện Krông A Na	16.00	
77	520061	HSO256690009325	H' Bri Bkrông	Ê-đê	Huyện Krông A Na	15.75	
78	520423	HSO256690010555	H Nguyết Niê	Ê-đê	Huyện Krông A Na	15.25	
79	520395	HSO256690009463	H' Nhâu Kbuôr	Ê-đê	Huyện Krông A Na	15.00	
80	520425	HSO256690011196	H' Niêr Niê	Mnông	Huyện Krông A Na	15.00	
81	520128	HSO256690009387	H- Đany Hđơk	Ê-đê	Huyện Krông A Na	14.50	
82	520579	HSO256690009381	H Ưu Byă	Ê-đê	Huyện Krông A Na	14.50	
83	520207	HSO256690011225	H' Gun Hlŏng	Mnông	Huyện Krông A Na	14.50	

Scanned with CamScanner

STT	SBD	Mã hồ sơ	Họ và tên	Dân tộc	Huyện/TP/Thị xã	Tổng điểm	Ghi chú
84	520117	HSO256690014748	H Duyên Anh Nhơm	Mnông	Huyện Lắk	24.75	
85	520114	HSO256690003297	H Duyên Bkrông	Mnông	Huyện Lắk	22.75	
86	520031	HSO256690006876	Du Đinh Tiểu Băng	Mnông	Huyện Lắk	22.75	
87	520593	HSO256690006963	H. Wân Phôk	Mnông	Huyện Lắk	19.50	
88	520001	HSO256690003291	Nguyễn Kiều Diễm Niê	Mnông	Huyện Lắk	18.00	
89	520522	HSO256690014788	Ňơm Gia Thịnh	Mnông	Huyện Lắk	17.75	
90	520328	HSO256690014771	H Yu Luyn Long Dưng	Mnông	Huyện Lắk	17.00	
91	520483	HSO256690006895	Niê Thục Quyên Ayun	Mnông	Huyện Lắk	17.00	
92	520269	HSO256690007026	H' Khiết Pang Ting	Mnông	Huyện Lắk	16.50	
93	520557	HSO256690006954	H - Trinh Pang Ting	Mnông	Huyện Lắk	16.25	
94	520170	HSO256690006702	H - Goen Dăk Căt	Mnông	Huyện Lắk	16.00	
95	520517	HSO256690009049	H Thị Bkrông	Mnông	Huyện Lắk	15.25	
96	520477	HSO256690014733	Rơ Lick Hồng Quân	Mnông	Huyện Lắk	15.25	
97	520458	HSO256690014700	H' Nữ Buôn Krông	Mnông	Huyện Lắk	15.00	
98	520319	HSO256690015160	H Linh Nga Triêk	Mnông	Huyện Lắk	14.50	
99	520302	HSO256690009063	H' Lanh Hmõk	Mnông	Huyện Lắk	14.00	
100	520110	HSO256690006990	Y Du La - Dăk Căt	Mnông	Huyện Lắk	14.00	
101	520327	HSO256690003490	H Luyến Bkrông	Mnông	Huyện Lắk	14.00	
102	520273	HSO256690002859	Y Khoai Teh	Mnông	Huyện Lắk	14.00	
103	520369	HSO256690019773	Y Nam Ňơm	Mnông	Huyện Lắk	13.75	
104	520501	HSO256690011457	H' Sơ Ka Nô Rcăm	Gia-rai	Huyện Ea Súp	15.00	
105	520142	HSO256690005947	H Chang Gưm Êban	Gia-rai	Huyện Ea Súp	14.75	
106	520605	HSO256690015322	H' Su Dân Buôn Yă	Ê-đê	Huyện Cư Kuin	21.50	
107	520200	HSO256690015337	H Lệ Hđŏk	Ê-đê	Huyện Cư Kuin	21.00	
108	520210	HSO256690006941	Y Bu Ky Hmŏk	Ê-đê	Huyện Cư Kuin	19.25	
109	520119	HSO256690002639	H' Dươn Ayŭn	Ê-đê	Huyện Cư Kuin	18.50	
110	520035	HSO256690016534	H' Bích Bdap	Ê-đê	Huyện Cư Kuin	17.00	
111	520034	HSO256690016243	H' Minh Bdap	Ê-đê	Huyện Cư Kuin	17.00	
112	520488	HSO256690013807	H' Sa Ra Niê	Ê-đê	Huyện Cư Kuin	17.00	
113	520095	HSO256690025144	H - Thư Byă	Ê-đê	Huyện Cư Kuin	16.00	

Scanned with CamScanner

STT	SBD	Mã hồ sơ	Họ và tên	Dân tộc	Huyện/TP/Thị xã	Tổng điểm	Ghi chú
114	520251	HSO256690003361	H Julia Êñuôl	Ê-đê	Huyện Cư Kuin	16.00	
115	520201	HSO256690019812	Y Hệ Niê	Ê-đê	Huyện Cư Kuin	15.75	
116	520426	HSO256690011399	Y Si Ôn Niê	Ê-đê	Huyện Cư Kuin	15.25	
117	520086	HSO256690018856	H' Ngân Byă	Ê-đê	Huyện Cư Kuin	15.00	
118	520421	HSO256690009533	Mỹ Lệ Niê	Ê-đê	Huyện Buôn Đôn	21.00	
119	520262	HSO256690016906	H' - Hải Niê Kđăm	Mnông	Huyện Buôn Đôn	20.25	
120	520414	HSO256690003665	H - Gray Niê	Ê-đê	Huyện Buôn Đôn	20.00	
121	520433	HSO256690013401	H' Ren Niê	Ê-đê	Huyện Buôn Đôn	19.75	
122	520230	HSO256690011753	Y - Ninh Hra	Mnông	Huyện Buôn Đôn	18.75	
123	520002	HSO256690008072	H - Dưa - H- Mŏk	Ê-đê	Huyện Buôn Đôn	18.00	
124	520431	HSO256690012895	Sáo Vi Na Niê	Ê-đê	Huyện Buôn Đôn	17.25	
125	520231	HSO256690015593	Quang Nhật Ánh Dương Hra	Mnông	Huyện Buôn Đôn	16.25	
126	520173	HSO256690024016	H - Tinh Hwing	Ê-đê	Huyện Buôn Đôn	16.00	
127	520253	HSO256690003785	H' Juel Kbuôr	Ê-đê	Huyện Buôn Đôn	15.75	
128	520179	HSO256690008333	H Thư Ayun	Ê-đê	Huyện Buôn Đôn	15.50	
129	520079	HSO256690013191	Cầm Thị Trà Mi Byă	Ê-đê	Huyện Buôn Đôn	15.25	
130	520229	HSO256690009975	H Ninh Na Hra	Mnông	Huyện Buôn Đôn	15.25	
131	520575	HSO256690020204	Hà Thị Tường Vi Ksơr	Gia-rai	Huyện Buôn Đôn	15.00	
132	520181	HSO256690008399	H' Đê La - Hmŏk	Ê-đê	Huyện Buôn Đôn	14.50	
133	520004	HSO256690013678	H - Hăng Adrơng	Ê-đê	Huyện Buôn Đôn	14.50	
134	520074	HSO256690011691	Phan Gia Hân Byă	Mnông	Huyện Buôn Đôn	14.25	
135	520493	HSO256690013092	H' Khuyên Rya	Mnông	Huyện Buôn Đôn	13.75	
136	520282	HSO256690012386	Lê H Kim Ngọc Knul	Mnông	Huyện Buôn Đôn	13.75	
137		HSO256690018088	Đinh Hoàng Thảo My	**Chứt**	Huyện Ea Súp	1.00	Tuyển thẳng
138		HSO256690012813	Bùi Hoàng Nhật Anh	**Chứt**	Huyện Ea Súp	1.00	Tuyển thẳng
139		HSO256690015163	Đinh Kim Xu	**Chứt**	Huyện Ea Súp	1.00	Tuyển thẳng
140	520244	HSO256690014594	Phạm Khải Huyền	Mường	Thành phố Buôn Ma Thuột	28.25	
141	520320	HSO256690003471	Bùi Thị Trúc Loan	Mường	Thành phố Buôn Ma Thuột	26.50	
142	520334	HSO256690005831	Bùi Thị Như Mai	Mường	Thành phố Buôn Ma Thuột	26.50	
143	520388	HSO256690013642	Đặng Quang Nguyên	**Kinh**	Huyện Ea Súp	26.50	

Scanned with CamScanner

STT	SBD	Mã hồ sơ	Họ và tên	Dân tộc	Huyện/TP/Thị xã	Tổng điểm	Ghi chú
144	520007	HSO256690011202	Tuấn Thị Minh An	Bru-Vân Kiều	Huyện Krông Pắc	26.25	
145	520541	HSO256690004360	Đỗ Nhật Tiên	Mường	Thành phố Buôn Ma Thuột	26.00	
146	520460	HSO256690003781	Bùi Thị Kiều Oanh	Mường	Thành phố Buôn Ma Thuột	25.75	
147	520516	HSO256690017900	Hà Nguyễn Phương Thảo	**Kinh**	Huyện Buôn Đôn	25.75	
148	520310	HSO256690002585	Vi Hoàng Thùy Linh	Mường	Huyện Ea Súp	25.50	
149	520565	HSO256690015484	Trần Lâm Anh Tuấn	**Kinh**	Huyện Buôn Đôn	25.50	
150	520539	HSO256690022177	Vy Thị Hoài Thương	Nùng	Huyện Ea Súp	25.25	
151	520015	HSO256690023394	Phạm Thị Mai Anh	Mường	Thành phố Buôn Ma Thuột	25.25	
152	520389	HSO256690006600	Triệu Thị Ánh Nguyệt	Nùng	Huyện Krông Pắc	25.00	
153	520214	HSO256690010838	Sầm Thị Hào Hoa	Nùng	Huyện Krông Pắc	25.00	
154	520564	HSO256690007962	Nguyễn Như Tuấn	Tày	Thành phố Buôn Ma Thuột	25.00	
155	520312	HSO256690008114	Lục Thị Trúc Linh	Nùng	Huyện Krông Pắc	24.75	
156	520364	HSO256690016362	Dương Nguyễn Hải My	Tày	Thành phố Buôn Ma Thuột	24.75	
157	520362	HSO256690010107	Nguyễn Thị Trà My	**Kinh**	Huyện Krông A Na	24.75	
158	520024	HSO256690018260	La Thị Hoài Ân	Tày	Huyện Krông Pắc	24.25	
159	520223	HSO256690020685	Triệu Dương Hoàng	Nùng	Huyện Buôn Đôn	24.25	
160	520370	HSO256690006315	Nguyễn Hoàng Ngân	**Kinh**	Huyện Krông Pắc	24.25	
161	520317	HSO256690018326	Phạm Thủy Linh	**Kinh**	Huyện Buôn Đôn	24.00	
162	520361	HSO256690010071	Trương Thị Thảo My	**Kinh**	Huyện Krông Pắc	24.00	
163	520112	HSO256690013851	Lê Minh Dũng	**Kinh**	Huyện Ea Súp	23.75	
164	520383	HSO256690013692	Bùi Quốc Ngọc	Mường	Thành phố Buôn Ma Thuột	23.50	
165	520476	HSO256690006477	Nguyễn Cảnh Quân	**Kinh**	Huyện Krông Pắc	23.50	
166	520133	HSO256690006655	Phạm Niê Hải Đăng	Mường	Huyện Buôn Đôn	23.25	
167	520510	HSO256690013923	Nông Minh Tân	Tày	Huyện Krông A Na	23.25	
168	520386	HSO256690006110	Lê Hạnh Nguyên Nguyên	**Kinh**	Huyện Krông Pắc	23.25	
169	520202	HSO256690024546	Dương Thị Thúy Hiền	Tày	Huyện Cư Kuin	23.00	
170	520238	HSO256690014321	Hoàng Nhật Khánh Huy	Tày	Thành phố Buôn Ma Thuột	23.00	
171	520515	HSO256690012446	Mó Kim Thảo	Bru-Vân Kiều	Huyện Krông Pắc	22.75	
172	520038	HSO256690023154	Sầm Thị Biên	Nùng	Huyện Ea Súp	22.75	
173	520376	HSO256690017456	Phan Xuân Đại Nghĩa	**Kinh**	Huyện Krông Bông	22.50	

Scanned with CamScanner

STT	SBD	Mã hồ sơ	Họ và tên	Dân tộc	Huyện/TP/Thị xã	Tổng điểm	Ghi chú
174	520398	HSO256690005432	Nguyễn Thị Yến Nhi	**Kinh**	Huyện Krông Pắc	22.50	
175	520509	HSO256690012807	Bùi Quang Tâm	**Kinh**	Huyện Ea Súp	22.50	
176	520371	HSO256690007562	Trần Thị Ngân	**Kinh**	Huyện Ea Súp	22.50	
177	520526	HSO256690015292	Phạm Tấn Thuận	**Kinh**	Huyện Krông Bông	22.50	
178	520480	HSO256690008443	Nông Thị Hồng Quyên	Tày	Huyện Ea Súp	22.25	
179	520029	HSO256690006342	Phương Gia Bảo	Nùng	Huyện Ea Súp	22.25	
180	520105	HSO256690013601	Lê Việt Cường	Mường	Thành phố Buôn Ma Thuột	22.00	
181	520131	HSO256690014780	Lại Tiến Đạt	**Kinh**	Huyện Lắk	22.00	
182	520568	HSO256690016948	Phan Đình Tùng	Nùng	Huyện Buôn Đôn	22.00	
183	520315	HSO256690013679	Ma Thị Hà Linh	Tày	Huyện Ea Súp	22.00	
184	520377	HSO256690017467	Lê Trung Nghĩa	**Kinh**	Huyện Buôn Đôn	22.00	
185	520043	HSO256690012144	Nguyễn Thanh Bình	Tày	Thành phố Buôn Ma Thuột	22.00	
186	520609	HSO256690004419	Chu Thị Hải Yến	Tày	Huyện Buôn Đôn	21.75	
187	520405	HSO256690003222	Trần Thị Thúy Nhiên	Nùng	Huyện Buôn Đôn	21.75	
188	520267	HSO256690005345	Đặng Thị Thu Khe	Dao	Huyện Krông Pắc	21.75	
189	520521	HSO256690004934	Ngô Đức Thịnh	Tày	Huyện Buôn Đôn	21.75	
190	520481	HSO256690004897	Nguyễn Minh Quyền	**Kinh**	Huyện Krông Pắc	21.75	
191	520335	HSO256690011302	Triệu Thị Mai	Nùng	Huyện Ea Súp	21.50	
192	520462	HSO256690017644	Nông Thị Kim Oanh	Nùng	Huyện Cư Kuin	21.50	
193	520478	HSO256690020435	Trần Minh Quân	**Kinh**	Huyện Buôn Đôn	21.50	
194	520548	HSO256690007043	Nông Thị Mai Trâm	Nùng	Huyện Krông Pắc	21.50	
195	520239	HSO256690022143	Lục Nguyễn Đình Huy	Tày	Huyện Buôn Đôn	21.50	
196	520378	HSO256690004408	Trương Ánh Ngọc	Tày	Huyện Krông A Na	21.25	
197	520248	HSO256690023883	Nguyễn Thị Thu Hương	**Kinh**	Huyện Buôn Đôn	21.00	
198	520265	HSO256690021351	Nguyễn Trần Bảo Kha	Mường	Thành phố Buôn Ma Thuột	21.00	
199	520542	HSO256690013862	Trần Thị Thủy Tiên	**Kinh**	Huyện Ea Súp	21.00	
200	520016	HSO256690004956	Triệu Ngọc Ánh	Dao	Huyện Ea Súp	21.00	
201	520026	HSO256690009892	Lương Thúy Ban	Nùng	Huyện Krông Pắc	20.75	
202	520384	HSO256690020667	Nông Như Ngọc	Tày	Huyện Buôn Đôn	20.75	
203	520553	HSO256690015274	Đinh Thùy Trâm	Thái	Huyện Ea Súp	20.75	

Scanned with CamScanner

STT	SBD	Mã hồ sơ	Họ và tên	Dân tộc	Huyện/TP/Thị xã	Tổng điểm	Ghi chú
204	520337	HSO256690015729	Chu Thị Mai	Tày	Huyện Buôn Đôn	20.50	
205	520233	HSO256690003852	Lê Thu Huệ	Mường	Thành phố Buôn Ma Thuột	20.25	
206	520562	HSO256690006076	Nông Lâm Trường	Tày	Huyện Buôn Đôn	20.25	
207	520218	HSO256690016793	Nguyễn Thị Minh Hoài	Tày	Huyện Ea Súp	20.25	
208	520404	HSO256690002805	Nguyễn Hoàng Nhiên	Nùng	Thành phố Buôn Ma Thuột	20.25	
209	520540	HSO256690010872	Bùi Bảo Thy	Mường	Thành phố Buôn Ma Thuột	20.25	
210	520511	HSO256690006548	Đinh Công Thành	Mường	Thành phố Buôn Ma Thuột	20.00	

Danh sách này gồm: 210 em

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

Nguyễn Anh

Buôn Ma Thuột, ngày 01 tháng 7 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Xuân Lễ

Scanned with CamScanner